TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 20 - 4- 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thương.

Ông Nguyễn Tuấn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Mạnh Hùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

La Thị Đ, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1976, tại huyện V, Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn Đ (Đã chết) và bà Nông Thị P, sinh năm: 1944; có chồng là Nguyễn Văn G, sinh năm: 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2017 đến ngày 14/3/2018 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị C, sinh năm 1991. Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:*

1, Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1993.

Trú tại: Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

2, Anh Nguyễn Văn G, sinh năm: 1976.

Trú tại: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3, Anh Tráng A C, sinh năm: 1983.

Trú tại: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/12/2017, La Thị Đ đang ở nhà thì có Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1993, trú tại thôn P, xã C, huyện V - đến gặp Đ hỏi *"Chị có hàng không bán cho em một con"*, La Thị Đ hiểu Nguyễn Văn Đ nói *"Hàng"* là ma tuý nên trả lời là có. Đ đưa 100.000^{đ}, La Thị Đ cầm lấy cất vào trong áo ngực *(Áo lót)* bên trái và đi ra góc bếp lấy từ trong bao thóc ra 01 gói ma túy gói bằng ni lon màu xanh đưa cho Đ, khi Đ vừa cầm lấy gói ma tuý thì công an ập vào bắt quả tang. Thu giữ trên tay trái Nguyễn Văn Đ 01 gói bằng ni lon màu xanh bên trong chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ. Khi cơ quan Công an bắt quả tang ngoài La Thị Đ và Nguyễn Văn Đ ra còn có Tráng A C - sinh năm 1983 trú tại xã N, huyện V - đang ngồi sưởi trong bếp.

Tiến hành khám xét khẩn cấp phát hiện thu trên mái cọ chuồng ngan phía sau bếp nhà La Thị Đ 01 gói ni lon màu xanh, bên trong có 05 gói ni lon màu xanh bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. La Thị Đ tự giác lấy từ trong ngực áo*(Áo lót)* bên trái đang mặc ra số tiền 170.000^{đ}, lấy từ trong dây thắt lưng quấn ngang người ra số tiền 20.113.000^{đ} giao nộp.

Kết luận giám định số 32/GĐMT ngày 03/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,04 gam chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Nguyễn Văn Đ và 1,08 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ khi khám xét gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Tại cơ quan điều tra La Thị Đ khai nhận: Sáng ngày 28/12/2017, Đ gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 50.000^{đ}, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/12/2017 bán cho Nguyễn Văn Đ với giá 100.000^{đ} thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/12/2017, Nguyễn Văn Đ đến nhà gặp Đ hỏi *"Chị có hàng không bán cho em một con"*, La Thị Đ trả lời *"Có"*. Đ đưa 100.000^{đ}, La Thị Đ cầm lấy tiền cất vào trong áo ngực bên trái và đi ra góc bếp lấy từ trong bao thóc ra 01 gói ma túy gói bằng ni lon màu xanh đưa cho Nguyễn Văn Đ, khi Đại vừa cầm lấy gói ma tuý thì Công an bắt quả tang.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Tráng A C khai: Sáng 29/12/2017 đến nhà mua của La Thị Đ 01 gói ma túy giá 50.000đ và sử dụng hết. Sau đó ngồi sưởi ở trong bếp được chứng kiến việc cơ quan Công an bắt quả tang La Thị Đ bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Đ. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng La Thị Đ không thừa nhận đã bán ma túy cho Tráng A C, nên không có căn cứ để xử lý đối với C và xử lý hành vi mua bán nhiều lần đối với La Thị Đ.

Đối với số ma túy thu giữ phát hiện thu trên mái cọ chuồng ngan phía sau bếp nhà La Thị Đ 01 gói ni lon màu xanh, bên trong có 05 gói ni lon màu xanh bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, có tổng trọng lượng là 1,08 gam Hêrôin, La Thị Đ không thừa nhận là của mình. Hiện chưa xác định số ma túy đó là của ai.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 27/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo La Thị Đ về tội *" Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo La Thị Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo La Thị Đ về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt La Thị Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, được *(Khấu trừ thời gian tam giữ, tạm giam trước đó từ ngày 29/12/2017 đến ngày 14/3/2018)* và phạt tiền từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo La Thị Đ là người dân tộc, sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi được bảo lĩnh bị cáo luôn chấp hành tốt nghĩa vụ của người được bảo lĩnh; bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xét xử bị cáo ở mức thấp nhất là 02 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo La Thị Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 28/12/2017, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 0,04 gam Heroin của người đàn ông không quen biết, sau đó đến sáng ngày 29/12/2017 bán cho Nguyễn Văn Đ với giá 100.000^{đ}, nhằm mục đích để kiếm lời.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo La Thị Đ phạm tội *" Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người phụ nữ, có hiểu biết pháp luật, bị cáo hiểu rất rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, đời sống của con người, nhưng do hám lợi bị cáo đã cố tình phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Nên cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo, để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho La Thị Đ ngày 28/12/2017 quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyên Văn Đ đã mua 0,04 gam Heroine để sử dụng. Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 0,04 gam Heroine thu giữ của Nguyễn Văn Đ, cơ quan giám định đã lưu mẫu không hoàn lại; 1,08 gam Heroine khám xét thu giữ cơ quan giám định đã lưu mẫu 0,05 gam còn lại 1,03 gam không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra, nên không đề cập giải quyết.

- Số tiền 20.283.000^{đ}, trong đó: 20.000.000^{đ} là của anh Nguyễn Văn T gửi bị cáo La Thị Đ giữ hộ Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là có căn cứ, còn lại 283.000^{đ}, trong đó có 100.000^{đ} của La Thị Đ là do phạm tội mà có, còn 183.000^{đ}

của bị cáo do lao động mà có nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo La Thị Đ phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*".

Xử phạt bị cáo La Thị Đ 02 *(Hai)* năm tù *(Được khấu trừ đi 02 tháng 17 ngày tạm giữ, tạm giam giữ trước đó, từ ngày 29/12/2017 đến ngày 14/3/2018)* và phạt tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* để sung công quỹ Nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về tang vật: Áp dụng điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Xác nhận Cơ quan giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã lưu mẫu 0,04 gam Heroin, không hoàn lại.

- Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000đ*(Hai mươi triệu đồng)*. Tại biên bản trả lại tài sản ngày 13 tháng 3 năm 2018.

- Tịch thu số tiền 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* của bị cáo La Thị Đ để sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo La Thị Đ số tiền 183.000đ *(Một trăm tám mươi ba nghìn đồng),* nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo La Thị Đ phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xét xử công khai sơ thẩm, kết thúc hồi 15 giờ 25 phút cùng ngày.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh LC(1);
- VKSND(2);
- Công an huyện VB(2);
- Bị cáo, NBC, NLQ (3);
- T.H.A HS; T.H.A DS (2);
- Trại giam LC(1);
- STP LC (1);
- UBND xã C(1);
- Lưu HS, TP, LĐ (4).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Văn Nghĩa

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Nghĩa Nguyễn Thị Hồng Thương Trần Văn Nghĩa